TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M L** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ---------- **Số**: 13 /2023/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** ---------- *M L, ngày 16 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 409/ 2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị ***Nguyễn Thị H***, sinh năm 1987

HKTT: tổ 1, thị trấn Q, huyện M L, Hà Nội.

Bị đơn: anh ***Ngô Dương D,*** sinh năm 1985

HKTT: tổ 1, thị trấn Q, huyện M L, Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 86 ngày 26/8/2009 của UBND thị trấn Q, huyện M L, Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Dương D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Xác nhận có 03 chung:

+ Ngô Dương Bảo Ng, sinh ngày 26/4/2010

+ Ngô Dương Huyền A, sinh ngày 01/8/2015

+ Ngô Dương Hà M, sinh ngày 15/10/2018.

Ly hôn chị H trực tiếp chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng con Huyền A; anh D trực tiếp chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng con Bảo Ng và Hà M cho đến khi các con đủ 18 tuổi nếu không có sự thay đổi nào khác. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau nhưng có quyền thăm hỏi con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, đất ở, nhà ở, đất nông nghiệp, công sức, công nợ: Không đề nghị giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị H tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai AA/2020/0020862 ngày 30/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M L, hoàn trả lại chị H số tiền 150.000đ theo số biên lại ghi trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND, CCTHADS huyện M L;
- UBND TT Q
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LƯƠNG THỊ DIỆU KIM